

Số: 4767 /BC-BQL

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024 và giai đoạn 2021- 2024; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027

PHẦN I

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG (BAN QUẢN LÝ)
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN
NĂM 2024 GIAI ĐOẠN 2021-2024; XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2025, LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2025-2027**

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2024

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015.
- Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;
- Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 26/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
- Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:
Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;
Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024 và các năm 2021-2024:

Đối với nguồn thu phí, lệ phí được giao nhiệm vụ, Ban Quản lý thực hiện thu đúng, thu đủ và nộp 100% vào tài khoản tạm thu tại Kho bạc và thực hiện trích nộp NSNN theo tỷ lệ quy định; thực hiện việc kê khai phí, lệ phí hàng tháng, quyết toán năm theo Luật phí, lệ phí

ST T	Đơn vị	Dự toán thu năm 2023			Dự toán thu năm 2022			Dự toán thu năm 2021		
		Dự toán thu	Số nộp ngân sách	Số để lại	Dự toán thu	Số nộp ngân sách	Số để lại	Dự toán thu	Số nộp ngân sách	Số để lại
1	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	3.045,418	2.654,969	390,449	3.291,332	2.479,569	811,763	2.720,362	1.750,041	970,321
1.1	Phí	1.922,368	1.531,919	390,449	1.525,632	713,869	811,763	1.439,698	469,377	970,321
1	Phí thẩm định dự án đầu tư	780,898	390,449	390,449	829,142	414,571	414,571	468,373	262,810	205,563
2	Phí thẩm định báo cáo ĐTM	0	0	0	496,490	99,298	397,192	971,325	206,567	764,758
3	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh GPMT	874,000	874,000	0	200,000	200,000	0	0	0	0
4	Phí thẩm định các đồ án quy hoạch	267,470	267,470	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Lệ phí	1.123,050	1.123,050	0	1.765,700	1.765,700	0	1.280,664	1.280,664	0
1	Lệ phí cấp giấy phép lao động	1.112,100	1.112,100	0	1.754,450	1.754,450	0	1.266,474	1.266,474	0
2	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	10,950	10,950	0	11,250	11,250	0	14,190	14,190	0

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2024 và các năm 2021-2024:

Trên cơ sở dự toán ngân sách giao đầu năm Ban Quản lý đã xây dựng dự toán chi tiết theo từng nguồn kinh phí, thực hiện việc thanh toán các khoản chi lương, bảo hiểm kịp thời cho công chức và người lao động. Thanh toán các khoản khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ; chi công tác xúc tiến đầu tư.

2.1 Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

* Kinh phí chi cho con người, khoản chi hành chính

Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế giao hàng năm, Ban Quản lý đã sử dụng biên chế được giao có hiệu quả đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Việc chi thanh toán cá nhân, nâng bậc lương, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BNTN-BNN, KPCĐ kịp thời, theo quy định hiện hành. Các khoản chi quản lý hành chính như thanh toán chi phí thông tin liên lạc, điện nước, chi bảo dưỡng phần mềm, thiết bị máy móc, văn phòng phẩm được sử dụng hiệu quả, tiết kiệm. Kết thúc năm ngân sách phần chênh lệch do tiết kiệm từ các nguồn chi được dùng chi hỗ trợ các hoạt động phúc lợi, khen thưởng, chi thưởng cuối năm, ngày lễ cho cán bộ, công chức và người lao động theo quy chế của chi tiêu nội bộ của đơn vị.

* Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đặc thù:

Hàng năm kinh phí được phân bổ để chi các nhiệm vụ chuyên môn, đặc thù theo từng lĩnh vực: Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí; chi tuyên truyền về các khu công nghiệp, khu kinh tế; chi in ấn, phô tô tài liệu chuyên môn; chi tiếp các đoàn Ban quản lý các tỉnh, thành phố khác, các nhà đầu tư đến thăm quan, học hỏi kinh nghiệm, tìm hiểu đầu tư tại Hải Phòng; chi thực hiện nhiệm vụ đẩy nhanh việc

thành lập các khu công nghiệp mới; chi cải tiến hệ thống ISO; chi về công tác văn thư, lưu trữ, chỉnh lý tài liệu; chi làm ngoài giờ rà soát hồ sơ, tài liệu lưu trữ, lập hồ sơ công việc.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn các năm cụ thể như sau: Năm 2023: 2.000 triệu đồng; Năm 2022: 2.000 triệu đồng; Năm 2021: 1.800 triệu đồng

Các khoản chi đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao trên cơ sở tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả.

*** Kinh phí mua sắm, sửa chữa**

Ban Quản lý thực hiện việc mua sắm, sửa chữa trên cơ sở dự toán giao. Việc mua sắm máy tính, máy in thực hiện theo hình thức mua sắm tập trung; trang thiết bị máy móc thiết bị đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

2.2 Đối với việc triển khai các Chương trình, nhiệm vụ, Đề án:

*** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư**

Ban Quản lý đã sử dụng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích theo các Quyết định bố trí kinh phí nhiệm vụ xúc tiến đầu tư hàng năm.

- Năm 2024: Kinh phí xúc tiến đầu tư được giao của Ban Quản lý là 3.700 triệu đồng (Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 về việc phân bổ kinh phí nhiệm vụ xúc tiến đầu tư năm 2024). Số giải ngân tính đến 30/9/2024: 1.300 triệu đồng, dự kiến giải ngân năm 2024: 3.700 triệu đồng.

- Năm 2023: Kinh phí xúc tiến đầu tư được giao của Ban Quản lý là 4.000 triệu đồng (Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 về việc phân bổ kinh phí Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2023). Số quyết toán: 3.999 triệu đồng,

- Năm 2022: Kinh phí xúc tiến đầu tư được giao của Ban Quản lý là 2.060 triệu đồng (Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 về việc phân bổ kinh phí Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2022). Số quyết toán: 1.905 triệu đồng,

- Năm 2021: Kinh phí xúc tiến đầu tư được giao của Ban Quản lý là 1.480 triệu đồng (Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 về việc phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư năm 2021). Số quyết toán: 1.258 triệu đồng,

*** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số:**

Ban Quản lý đã sử dụng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 về việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023: 1.300 triệu đồng, số quyết toán: 1.017 triệu đồng

3. Đánh giá công khai dự toán, báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm; tình hình quản lý và sử dụng tài sản công

Ban Quản lý đã công khai dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách năm trước tại trang thông tin điện tử Ban Quản lý theo quy định của Luật ngân sách, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Quyết định số 251/QĐ-BQL ngày 18/01/2024 của Ban Quản lý về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 và quyết toán ngân sách năm 2023.

Quyết định số 105/QĐ-BQL ngày 10/01/2023 của Ban Quản lý về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023 và quyết toán ngân sách năm 2022.

Quyết định số 86/QĐ-BQL ngày 07/01/2022 của Ban Quản lý về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022 và quyết toán ngân sách năm 2021.

4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên, thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi: Việc cấp dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được cấp ngay từ đầu năm do vậy Ban Quản lý có nguồn kinh phí chủ động trong việc thực hiện triển khai các nhiệm vụ.

b. Khó khăn: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư của thành phố do Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối, chủ trì việc tổng hợp, đề xuất phân bổ. Vì vậy, quy trình để Ban Quản lý nói riêng và các đơn vị thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư nói chung nhận được kinh phí khá mất thời gian, chưa kịp thời phục vụ hoạt động xúc tiến (kinh phí thường được phân bổ vào khoảng thời gian quý 3, quý 4 hằng năm).

Hiện nay, đối tượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chưa được cấp kinh phí. Vì vậy, các khoản thanh toán đối với lái xe, tạp vụ, bảo vệ phải lấy từ nguồn kinh phí khốn chi hành chính của cơ quan dẫn đến nguồn kinh phí tiết kiệm giảm, ảnh hưởng đến phúc lợi của cán bộ, công chức.

c. Kiến nghị: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm bố trí nguồn kinh phí phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư thoả đáng, kịp thời để thúc đẩy hoạt động thu hút vốn FDI và quan tâm bố trí kinh phí cho đối tượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

6. Đánh giá tình hình thực hiện chế độ cải cách tiền lương, thu nhập tăng thêm:

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị quyết số 01/2023/NQ ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều chỉnh Nghị quyết số 05/2022/NQ ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý.

Việc thực hiện chế độ chi thu nhập bình quân tăng thêm trên cơ sở đánh giá xếp loại công chức hàng năm đã tạo điều kiện khuyến khích công chức thực hiện

tốt hơn nhiệm vụ được giao, kịp thời động viên viên chức nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tích cực triển khai giải quyết công việc hiệu quả. Việc chi trả kinh phí kịp thời, đảm bảo đúng quy định và thời gian hưởng.

II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ; Các Thông tư của Bộ Tài chính số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016, số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023; Nghị Quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố; Năm 2025, Ban quản lý có chức năng nhiệm vụ thực hiện thu 05 loại phí, lệ phí sau:

- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng
- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường
- Phí thẩm định các đồ án quy hoạch
- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

Dự toán chi tiết số thu, nộp ngân sách nhà nước và số được để lại phí, lệ phí năm 2025:

1. Số thu: 2.398,805 triệu đồng

- Phí: 2.398,805 triệu đồng

Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: 891,805 triệu đồng

Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 0 đồng (Đa số phí này thuộc thẩm quyền thu của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)

Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường: 524 triệu đồng

Phí thẩm định các đồ án quy hoạch: 983 triệu đồng

- Lệ phí: 0 đồng

Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 0 đồng (Do chính sách miễn giảm từ 01/01/2024 đến 31/12/2025 theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố)

2. Số nộp ngân sách nhà nước: 1.952,903 triệu đồng

- Phí: 1.952,903 triệu đồng

Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: 445,903 triệu đồng

Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 0 đồng

Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường: 524 triệu đồng

Phí thẩm định các đồ án quy hoạch: 983 triệu đồng

- Lệ phí: 0 đồng

3. Số được để lại: 445,902 triệu đồng

- Phí: 445,902 triệu đồng

Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: 445,902 triệu đồng

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước: 32.187,2 triệu đồng

a. Dự toán chi thường xuyên: 17.867,2 triệu đồng

*** Kinh phí chi cho con người, khoản chi hành chính: 13.346 triệu đồng**

Số biên chế được giao năm 2024: 51 người; số biên chế có mặt đến thời điểm tháng 9/2024 là 48 biên chế và 07 lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

Kinh phí chi lương, phụ cấp: 11.102 triệu đồng

Kinh phí khoản chi hành chính: 51 người x 44 triệu đồng = 2.244 triệu đồng

*** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đặc thù: 3.296,2 triệu đồng.** Ban quản lý có chức năng, nhiệm vụ quản lý các KCN, KKT và thu hút đầu tư quy định tại Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 21/6/2023; thực hiện thu, nộp và quản lý sử dụng các khoản phí, lệ phí trong các KCN, KKT.

+ Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí: 1.003,000 triệu đồng

Ban Quản lý thực hiện thu 05 loại phí, lệ phí trong đó, phần lớn phí, lệ phí có tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước 100% (1.952,903 triệu đồng), tỷ lệ được trích lại tại đơn vị là 445,903 triệu đồng, không đủ chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí. Ban Quản lý đề nghị được cấp bổ sung dự toán chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu phí, lệ phí năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Triệu đồng)
I	Dự toán nguồn thu (Phí, lệ phí được trích lại)			445,903
II	Dự toán chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí 2025			1.235,200
1	Chi phục vụ tổ chức họp hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM, cấp giấy phép môi trường (chi tiêu chuẩn các thành viên Hội đồng, chi khánh tiết HN)	90	9,000	810,000
2	Thuê lao động (02 người x 12 tháng)	24	8,550	205,200
3	Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng	12	10,000	120,000
4	Tài liệu chuyên môn, ấn chỉ			50,000
5	Chi các khoản khác			50,000
III	Chênh lệch: đề nghị được chi từ nguồn dự toán chi nghiệp vụ chuyên môn, đặc thù 2025 (II-I)			789,297

+ Chi tuyên truyền về các khu công nghiệp, khu kinh tế; tuyên truyền tới các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế: 163,2 triệu đồng

+ Chi in ấn, phô tô tài liệu chuyên môn (lĩnh vực quy hoạch xây dựng, tài nguyên môi trường, lao động, quản lý đầu tư ...): 150 triệu đồng

+ Chi tiếp các đoàn Ban quản lý các tỉnh, thành phố khác, các nhà đầu tư đến thăm quan, học hỏi kinh nghiệm, tìm hiểu đầu tư tại Hải Phòng: 450 triệu đồng

+ Chi thực hiện nhiệm vụ đẩy nhanh việc thành lập các khu công nghiệp mới: 450 triệu đồng

+ Chi cải tiến hệ thống ISO: 100 triệu đồng

+ Chi về công tác văn thư, lưu trữ, chỉnh lý tài liệu: 350 triệu đồng

+ Chi làm ngoài giờ rà soát hồ sơ, tài liệu lưu trữ, lập hồ sơ công việc: 555 triệu đồng

+ Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế: 75 triệu đồng.

*** Kinh phí mua sắm, sửa chữa: 1.225 triệu đồng**

+ Chi mua tài sản phục vụ công tác chuyên môn: mua sắm tập trung: 15 máy vi tính: 225 triệu đồng (thay thế cho 15 máy vi tính đã cũ, cấu hình thấp, không đáp ứng nhu cầu công việc)

+ Sửa chữa hệ thống nhà làm việc 3 tầng và phòng hội thảo: 1.000 triệu đồng

b. Đối với việc triển khai các Chương trình, nhiệm vụ, Đề án: 14.320 triệu đồng

*** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư: 8.600 triệu đồng**

Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đã hoàn thiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Dự kiến đầu năm 2025 Đề án được phê duyệt, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng được thành lập. Như vậy, thành phố nói chung và Ban Quản lý nói riêng sẽ cần rất nhiều sự đầu tư để tăng cường xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp FDI, nhà đầu tư nước ngoài lấp đầy Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải (KKT hiện nay) và Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng (KKT mới). Vì vậy, nhiệm vụ xúc tiến đầu tư rất cần được quan tâm, bố trí kinh phí đầy đủ để thực hiện. Ban Quản lý đã xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tại Văn bản số 2807/BQL-QLĐT ngày 27/6/2024, đề xuất sơ bộ dự toán các mục chi phục vụ xúc tiến đầu tư như sau:

+ Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường; Xây dựng cơ sở dữ liệu về khu công nghiệp, khu kinh tế: 900 triệu đồng

+ Làm phim tài liệu, xây dựng tờ rơi, USB tài liệu, ấn phẩm quảng bá, tuyên truyền về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư tại các khu công nghiệp, khu kinh tế (tiếng Việt và tiếng nước ngoài): 1.600 triệu đồng

+ Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, người lao động nhằm nâng cao năng lực xúc tiến: 300 triệu đồng

+ Tăng cường trao đổi hợp tác; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư về xúc tiến, hợp tác kinh doanh; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Đầu tư nước ngoài... tổ chức hội thảo, hội nghị về xúc tiến: 2.800 triệu đồng

+ Tổ chức đoàn đi xúc tiến đầu tư tại nước ngoài: 3.000 triệu đồng

*** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số: 5.600 triệu đồng**

Chi phí nâng cấp phần mềm hệ thống quản trị và điều hành E-Heza: 1.500 triệu đồng

Chi phí số hóa, tạo lập CSDL cập nhập lên phần mềm hệ thống quản trị và điều hành E-HEZA giai đoạn 2: 4.100 triệu đồng

Ban Quản lý đã có văn bản đề xuất nhiệm vụ năm 2025 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp (4689/BQL-VP ngày 21/10/2024)

*** Kinh phí chi Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030: 120 triệu đồng**

Đảng bộ cơ quan Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng - Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khu kinh tế Hải Phòng (Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở): 120 triệu đồng, cụ thể như sau:

Biên tập, soạn thảo, hoàn chỉnh văn kiện đại hội: 8,5 triệu đồng

Tiền ăn của khách mời và đại biểu tham dự đại hội (78 đảng viên + 15 khách mời, đại hội tổ chức 01 ngày): 65,1 triệu đồng

Chi nước uống, giải khát giữa giờ trong thời gian đại hội: 14,880 triệu đồng

Chi bồi dưỡng trực tiếp phục vụ đại hội: 13,020 triệu đồng

Chi cho công tác thông tin tuyên truyền chuẩn bị đại hội, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp công tác tổ chức đại hội: 18,5 triệu đồng.

III/ VỀ LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025-2027

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách năm 2025, phân tích biến động về tăng giảm biên chế, tiền lương, các nhiệm vụ dự toán Kế

hoạch tài chính ngân sách giai đoạn 2025-2027 của Ban Quản lý tương đối ổn định, dự báo số tăng nhiệm vụ chi ngân sách cho công tác xúc tiến đầu tư cho 02 khu kinh tế.

Ban Quản lý thực hiện việc lập dự toán thu, dự toán chi ngân sách 03 năm 2025-2027 được xây dựng căn cứ các quy định hiện hành.

PHẦN 2

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM – ĐÀO TẠO – XÚC TIẾN ĐẦU TƯ (ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC) BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2024 GIAI ĐOẠN 2021-2024; XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN NĂM 2025-2027

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Căn cứ đánh giá

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2016.
- Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: số 1283/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc sáp nhập Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng vào Trung tâm đầu tư và Dịch vụ việc làm Khu kinh tế Hải Phòng và đổi tên thành Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư; số 2838/QĐ- UBND ngày 20/9/2023 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho đơn vị sau sáp nhập, đổi tên; số 4288/QĐ- UBND ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị; số 2305/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư giai đoạn 2024-2025;

2. Đánh giá nhiệm vụ thu tại đơn vị giai đoạn 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc sáp nhập Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng vào Trung tâm đầu tư và Dịch vụ việc làm Khu kinh tế Hải Phòng và đổi tên thành Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư và số 1284/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 về giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư trong đó: Trung tâm Xúc tiến là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%.

Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động Dịch vụ việc làm theo quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp việc làm. Tuy nhiên Trung tâm hiện đang thực hiện kết nối, giới thiệu người lao động cho các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển

dụng lao động trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp và ngược lại. Việc kết nối, giới thiệu thực hiện theo nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế về giải quyết việc làm và cung cấp lao động cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp và không thu phí từ các hoạt động này. Ngoài ra Trung tâm có thực hiện dịch vụ cung ứng lao động, và thu dịch vụ theo giá trị hợp đồng, đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Trung tâm có các chức năng nhiệm vụ khác như Bồi dưỡng chính sách pháp luật, chính sách lao động cho công nhân; bồi dưỡng kiến thức về Vệ sinh – An toàn lao động và Môi trường; cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong KCN, KKT và có thu dịch vụ theo giá trị hợp đồng từ các chức năng, nhiệm vụ này.

Việc thu từ các nguồn thu thực hiện các nhiệm vụ tự chủ, chi trả thuê các lao động hợp đồng thực hiện công tác chuyên môn và chi các hoạt động sự nghiệp khác.

3. Đánh giá nhiệm vụ ngân sách giai đoạn 2023 - 2024

Trên cơ sở dự toán ngân sách giao đầu năm Trung tâm đã xây dựng dự toán chi tiết theo từng nguồn kinh phí, thực hiện việc thanh toán các khoản chi lương, bảo hiểm kịp thời cho viên chức và người lao động. Thanh toán các khoản khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ; chi công tác thi đua, khen thưởng...tính đến thời điểm hiện tại Trung tâm có các khoản chi thường xuyên cụ thể sau:

a. Kinh phí chi cho con người, khoản chi hành chính

Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế giao hàng năm Trung tâm đã sử dụng biên chế được giao có hiệu quả đáp ứng được nhiệm vụ giao, việc chi thanh toán cá nhân như chi thanh toán lương và các phụ cấp được kịp thời, chi trả tiền làm thêm giờ, nâng lương, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BNTN-BNN, KPCĐ theo quy định hiện hành. Ngoài ra các khoản chi quản lý hành chính như thanh toán chi phí thông tin liên lạc, điện nước, chi bảo dưỡng phần mềm, bảo dưỡng thiết bị máy móc, sử dụng tiết kiệm vật tư, văn phòng phẩm theo hình thức kiểm kê, giám sát chặt chẽ, tăng hiệu quả công tác quản lý vật tư. Kết thúc năm ngân sách phần chênh lệch do tiết kiệm từ các nguồn chi được dùng chi hỗ trợ các hoạt động phúc lợi, khen thưởng, chi thưởng cuối năm, ngày lễ cho viên chức và người lao động theo quy chế của chi tiêu nội bộ.

b. Kinh phí mua sắm, sửa chữa

Trung tâm thực hiện việc mua sắm, sửa chữa trên cơ sở dự toán giao. Việc mua sắm máy tính, máy in thực hiện theo hình thức mua sắm tập trung; trang thiết bị máy móc thiết bị đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

4. Đánh giá công khai dự toán, báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm; tình hình quản lý và sử dụng tài sản công

Trung tâm đã công khai dự toán ngân sách, dự kiến thu chi của đơn vị và báo cáo quyết toán ngân sách năm trước tại hội nghị viên chức, người lao động theo quy định của Luật ngân sách, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

5. Tình hình thực hiện việc phân bổ dự toán ngân sách, quy chế chi tiêu nội bộ, kết quả thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính.

Việc phân bổ dự toán ngân sách đối với chi thường xuyên; Căn cứ số biên chế hàng năm được giao trên cơ sở hệ số lương, phụ cấp và mức lương tối thiểu theo quy định, định mức phân bổ kinh phí quản lý hành chính, Trung tâm đã xây dựng dự toán ngân sách theo đúng quy định.

6. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên, thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi: Việc cấp dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được cấp ngay từ đầu năm do vậy Trung tâm có nguồn kinh phí chủ động trong việc thực hiện triển khai các nhiệm vụ.

b. Khó khăn: Thực hiện kế hoạch công tác PCCC những năm qua Trung tâm đã có nhiều cố gắng chủ động trang bị bổ sung một số phương tiện về PCCC. Tuy nhiên do cơ sở vật chất của đơn vị được xây dựng từ những năm đơn vị là Trung tâm dạy nghề của huyện được hưởng ngân sách cấp huyện, nguồn kinh phí hạn hẹp vì thế Trung tâm gặp khó khăn trong việc xây dựng hệ thống PCCC theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy. *(dẫn đến đã bị xử phạt vi phạm hành chính).*

c. Kiến nghị; Giải pháp: Trung tâm kính đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng xem xét và tạo điều kiện trình sở Tài chính bố trí kinh phí để Trung tâm hoàn thành các hạng mục PCCC theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cũng như tinh thần của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND thành phố Hải Phòng khóa XV kỳ họp thứ 6 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND thành phố, nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả của Trung tâm.

7. Đánh giá tình hình thực hiện chế độ cải cách tiền lương; thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị quyết số 01/2023/NQ ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý.

Việc thực hiện chế độ chi thu nhập bình quân tăng thêm trên cơ sở đánh giá xếp loại viên chức hàng năm đã tạo điều kiện khuyến khích viên chức thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao, kịp thời động viên viên chức nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần, tích cực triển khai giải quyết công việc hiệu quả. Việc chi trả kinh phí được kịp thời, đảm bảo đúng quy định và thời gian hưởng.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN NĂM 2026-2030.

1. Căn cứ xây dựng dự toán

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030;

- Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

- Công văn số 4286/STC-HCSN ngày 30/9/2024 của Sở Tài chính về việc đánh giá kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030.

2. Xây dựng nguồn thu tại đơn vị giai đoạn 2026-2030

Về thu phí huấn luyện ATLĐ, VSLĐ quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động và Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi bổ sung các điều kiện liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính liên quan đến Bộ LĐ-TB&XH.

*** Kế hoạch năm 2025:**

- Nguồn thu tại đơn vị: Dự kiến thu: 1.770 triệu

- Nguồn ngân sách cấp chi thường xuyên: 3.216,6 triệu Trong đó:

Tiền lương 18 biên chế trong đó 16 biên chế hưởng NSNN, 02 biên chế tự chủ: $(61,95 \times 2.340.000đ \times 12) = 1.739,5$ triệu

Phụ cấp chức vụ $(3,2 \times 2.340.000đ \times 12) = 89,9$ triệu

Phụ cấp làm thêm giờ: 16 người $(11,88 \times 2.340.000 \times 12) = 333,6$ triệu

Phụ cấp trách nhiệm $(0,2 \times 2.340.000 \times 12) = 5,6$ triệu

Phụ cấp thâm niên vượt khung $(0,35 \times 2.340.000 \times 12) = 9,8$ triệu

Phụ cấp công tác đảng $(0,5 \times 2.340.000 \times 12) = 14$ triệu

Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN, KPCĐ) $(65,5 \times 23,5\% \times 2.340.000 \times 12) = 432,2$ triệu

Chi quản lý hành chính theo định mức: 592.000 triệu.

- Dự kiến nguồn ngân sách cấp chi mua sắm, sửa chữa: 3.038 triệu

02 bộ Máy vi tính, 01 máy in: 38 triệu

Khắc phục hậu quả cơn bão số 3 Yagi (sửa chữa mái và các vách kính): 600 triệu

Lắp đặt hệ thống PCCC: 2.400 triệu.

3. Xây dựng Kế hoạch tài chính giai đoạn 2026-2030.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách năm 2025, phân tích biến động về tăng giảm biên chế, tiền lương, các nhiệm vụ dự toán Kế hoạch tài chính ngân sách giai đoạn 2026-2030 của Trung tâm tương đối ổn định, dự kiến số tăng biên chế để thực hiện các nhiệm vụ được giao năm 2024 là 18 trong đó 02 biên chế tự chủ (theo kế hoạch tuyển dụng 4080/KH-BQL ngày 16/9/2024). Năm 2025 dự kiến bổ sung tăng thêm biên chế lên 24 người trong đó số tự chủ là 08 người (không làm tăng biên chế hưởng ngân sách nhà nước). Như vậy từ năm 2026-2030 số biên chế dự kiến ở mức ổn định.

Về cơ sở vật chất: Do ảnh hưởng cơn bão số 3 Yagi cơ sở vật chất của Trung tâm bị ảnh hưởng nặng nề. Hệ thống PCCC chưa hoàn thành các hạng mục theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cũng như tinh thần của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND thành phố Hải Phòng khóa XV kỳ họp thứ 6 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND thành phố. Vì vậy Trung tâm dự kiến tăng nhiệm vụ chi cải tạo, sửa chữa các hạng mục trên cần bố trí thêm kinh phí là khoảng 3.000 triệu đồng.

Về mua sắm trang thiết bị: Hầu hết thiết bị văn phòng hiện đã lỗi thời, không có thiết bị thay thế (hệ thống máy tính phục vụ dạy học được cấp từ năm 2012), còn thiếu so với số lượng người làm việc. Dự kiến bổ sung 10 bộ máy tính để bàn, 05 bộ máy in phục vụ hoạt động chuyên môn. Kinh phí mua sắm thiết bị dự kiến 200 triệu đồng.

(Các mẫu biểu tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách năm 2025 và giai đoạn 2025-2027 của Ban Quản lý và Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư gửi kèm).

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024 và giai đoạn 2021-2024; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027 của Ban Quản lý và Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo – Xúc tiến đầu tư (đơn vị sự nghiệp trực thuộc), kính gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- TTDVVL-ĐT-XTĐT;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG BAN



Lê Trung Kiên

